

Ngày 30/09/2025	128,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.2%	8.0%	42.4%

	Q3/25	
ROE	30.6%	+/- YoY ▲ 12.7%

	Q3/25		
DT thuần	506	QoQ ▼ 210 ▼ 29.3%	YoY ▲ 152 ▲ 43.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,594	YoY ▲ 571 ▲ 55.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	81.5	QoQ ▼ 49.5 ▼ 37.8%	YoY ▲ 20.1 ▲ 32.7%
	tỷ VNĐ		

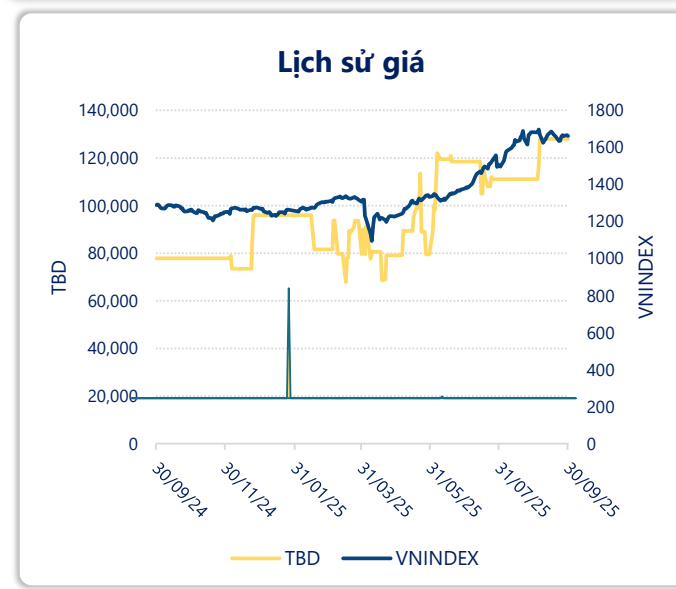
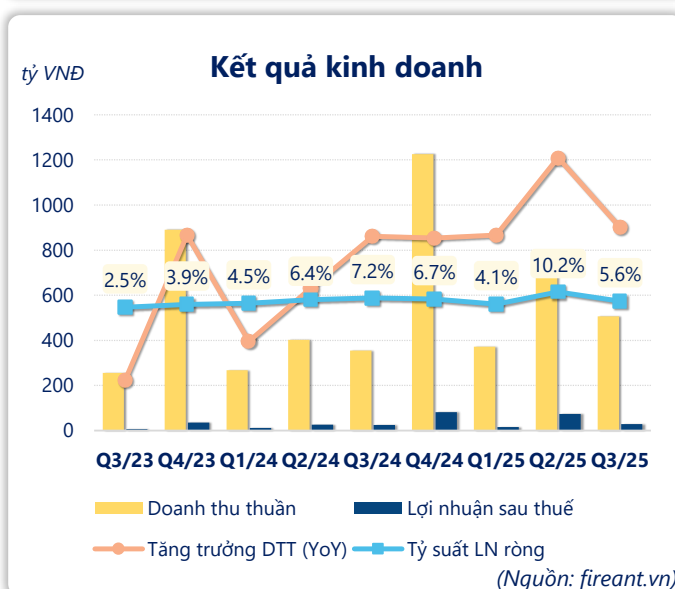
	9T 2025	
LN gộp	267	YoY ▲ 110 ▲ 69.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	35.1	QoQ ▼ 56.2 ▼ 61.6%	YoY ▲ 3.30 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ		

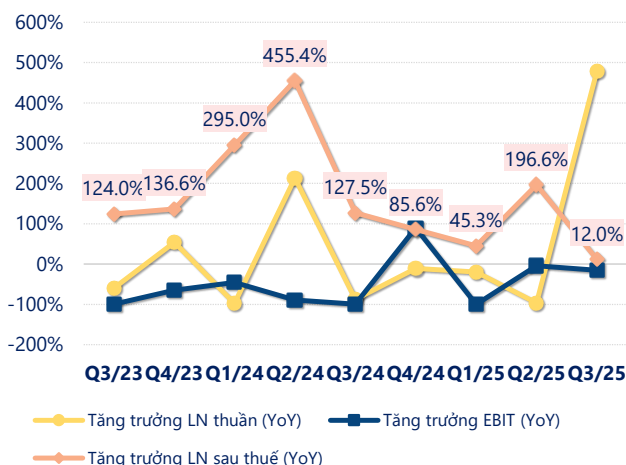
	9T 2025	
LN thuần	146	YoY ▲ 67.5 ▲ 86.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	28.3	QoQ ▼ 45.1 ▼ 61.4%	YoY ▲ 2.80 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	117	YoY ▲ 53.9 ▲ 85.6%
	tỷ VNĐ	

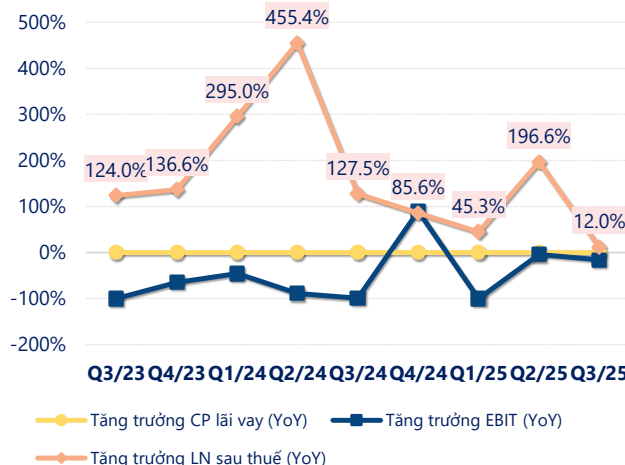


Tăng trưởng lợi nhuận



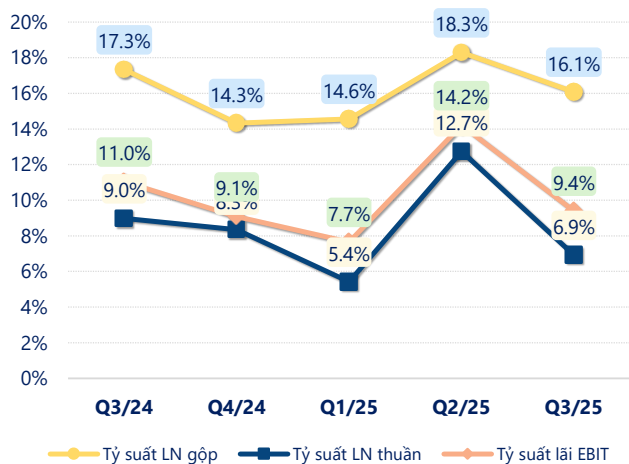
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



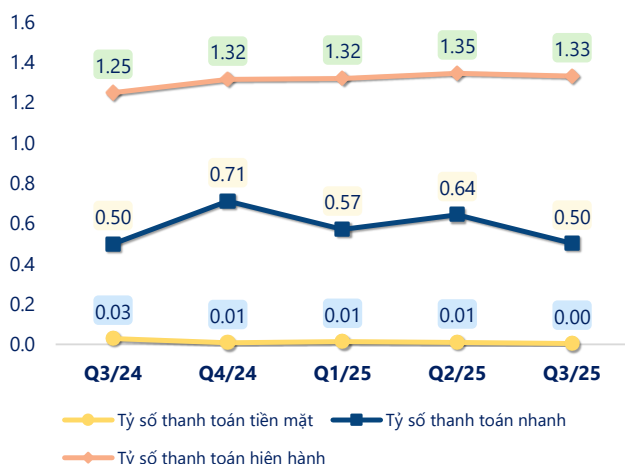
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



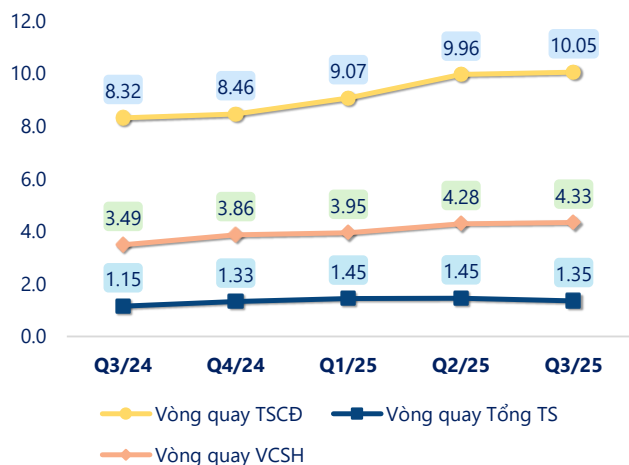
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



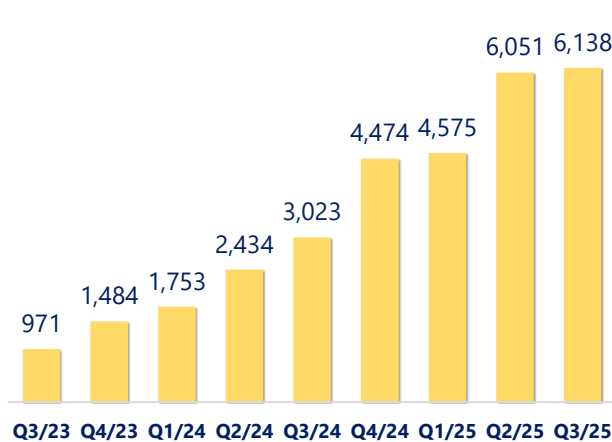
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	506	354	43.1%	1,594	1,023	55.8%
Giá vốn hàng bán	425	293	45.0%	1,327	866	53.3%
Lợi nhuận gộp	81.5	61.4	32.7%	267	157	69.7%
Doanh thu HĐTC	2.17	3.80	-43.0%	7.93	4.01	97.8%
Chi phí TC	12.7	7.27	74.5%	38.0	20.8	82.3%
Chi phí lãi vay	12.1	7.25	67.4%	30.9	18.9	63.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.67	4.09	136%	30.1	11.2	170%
Chi phí QLDN	26.2	22.1	18.6%	60.0	50.6	18.6%
LN thuần từ HĐKD	35.1	31.8	10.3%	146	78.5	86.6%
Lợi nhuận khác	0.42	0.07	498%	0.43	0.31	39.8%
LN trước thuế	35.5	31.9	11.2%	147	78.8	86.4%
Lợi nhuận sau thuế	28.3	25.5	11.1%	117	63.1	85.6%
LNST của CĐ cty mẹ	28.3	25.5	11.1%	117	63.1	85.6%

(Nguồn: fireant.vn)

